

Số: **019560** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 19773.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : NƯỚC UỐNG
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 12 hộp x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 15/08/2024
Người gửi mẫu : Dương Lập Khang
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 15/08/2024-22/08/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	Stibi (Sb)	HD.PP.21/TT.AAS (Ref. SMEWW 3125B-2023) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
2	Arsen (As) tổng	HD.PP.21/TT.AAS (Ref. SMEWW 3125B-2023) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
3	Bari (Ba)	HD.PP.21/TT.AAS (Ref. SMEWW 3125B-2023) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l
4	Bor (bao gồm Borat và Axit boric)	HD.PP.21/TT.AAS (Ref. SMEWW 3125B-2023) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,02	mg/l
5	Bromat	Method 300.1, EPA: 1999 (a) (b)	< 0,01	mg/l
6	Cadimi (Cd)	SMEWW 3125 B - 2023 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
7	Clor	SMEWW 4500 Cl F: 2023 (a)	Không phát hiện LOD = 0,05	mg/l
8	Clorat	Method 300.1, EPA: 1999 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,007	mg/l
9	Clorit	Method 300.1, EPA: 1999 (a) (b)	< 0,02	mg/l
10	Crom tổng (Cr)	SMEWW 3120 B - 2023 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,010	mg/l
11	Đồng (Cu)	SMEWW 3120 B - 2023 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,020	mg/l
12	Cyanid (CN ⁻)	SMEWW 4500 - CN ⁻ E - 2023	Không phát hiện LOD = 0,005	mg/l

Mã số mẫu: 19773.24

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
13	Fluorid (F ⁻)	Method 300.1, EPA: 1999 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,05	mg/l
14	Chì (Pb)	SMEWW 3125 B - 2023 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
15	Mangan (Mn)	SMEWW 3120 B - 2023 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,020	mg/l
16	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.21/TT.AAS (Ref. SMEWW 3125B-2023) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,00008	mg/l
17	Molybden (Mo)	HD.PP.21/TT.AAS (Ref. SMEWW 3125B-2023) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,01	mg/l
18	Nickel (Ni)	HD.PP.21/TT.AAS (Ref. SMEWW 3125B-2023) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,004	mg/l
19	Nitrate (NO ₃ ⁻)	Method 300.1, EPA: 1999 (a) (b)	< 1,00	mg/l
20	Nitrite (NO ₂ ⁻)	Method 300.1, EPA: 1999 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,05	mg/l
21	Selen (Se)	HD.PP.21/TT.AAS (Ref. SMEWW 3125B-2023) (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,0003	mg/l
22	Tổng hoạt độ phóng xạ α (Gross alpha)	ISO 10704:2019 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,025	Bq/l
23	Tổng hoạt độ phóng xạ β (Gross beta)	ISO 10704:2019 (a) (b)	Không phát hiện LOD = 0,050	Bq/l

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- LOD: Ngưỡng phát hiện của phương pháp/ Limit of detection.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **23-08-2024**


TS. Lê Thị Ngọc Hạnh

Số **019562** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 19774.24



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : **NƯỚC UỐNG**
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 10 hộp x 330 ml
Ngày nhận mẫu : 15/08/2024
Người gửi mẫu : Dương Lập Khang
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Ngọc Bông
Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày ban hành kết quả
Thời gian thử nghiệm : 15/08/2024-21/08/2024

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Đơn vị
1	<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	TCVN 8881:2011 (ISO 16266:2006) (a) (b)	0	CFU/250 ml
2	<i>Streptococci faecal</i>	TCVN 6189-2:2009 (ISO 7899-2:2000 (E)) (a) (b)	0	CFU/250 ml
3	Bào tử vi khuẩn kỵ khí khử sulfit	TCVN 6191-2:1996 (ISO 6461-2:1986 (E)) (a) (b)	0	CFU/50 ml
4	<i>Escherichia coli</i>	TCVN 6187-1:2019 (a) (b)	0	CFU/250 ml
5	Coliforms tổng số	TCVN 6187-1:2019 (a) (b)	0	CFU/250 ml

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Quá thời hạn lưu mẫu, VYTCC không giải quyết việc khiếu nại kết quả kiểm nghiệm.
- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.
- (b) Phép thử được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **23 -08- 2024**

TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM
TS. Lê Thị Ngọc Hạnh